| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUỲNH LƯU**<br>**TỈNH NGHỆ AN**<br>Số: 30/2022/QĐST-DS | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br><br>*Quỳnh Lưu, ngày 18 tháng 10 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34, 35 ,36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Hoàng Văn C, anh Đặng Đức T và chị Trần Thị T1;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đề ngày 30/6/2022 của anh ông Đậu Xuân B và bà Trần Thị Q.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16/9/2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Ông Đậu Xuân B, sinh năm 1951

Bà Trần Thị Q, sinh năm 1959

Cùng trú tại: Xóm A, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Khối C, thị trấn C, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Đặng Đức T, sinh năm 1967

Chị Trần Thị T1, sinh năm 1968

Cùng trú tại: Xóm A, xã S, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án gồm: 01 Giấy viết tay ngày 19/6/2018 (bản chính).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 9 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 9 năm 2022, cụ thể như sau:

Anh Đặng Đức T và chị Trần Thị T1 thống nhất thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Đậu Xuân B và bà Trần Thị Q số tiền gốc là 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng) theo hai giấy viết tay ngày 19/6/2022, ông B, bà Q không yêu cầu lãi suất.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Người yêu cầu;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS h.Quỳnh Lưu;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Nghệ**